

PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ GÂY XUNG ĐỘT TRONG VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Phạm Hồng Luân¹ & Trần Trung Kiên²

¹ Tiến sĩ, Bộ môn thi công và quản lý xây dựng - Khoa Kỹ thuật xây dựng - Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh, Email: phluan@yahoo.com, Tel: 0903 931 823

² Thạc sĩ, Khoa Kỹ thuật công trình - Trường Đại học Lạc Hồng, Email: ttk1204@gmail.com, Tel: 0905 243 248

Tóm tắt: Bài báo phân tích các yếu tố gây xung đột trong quá trình thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật, được thực trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai. Chủ đầu tư, ban quản lý dự án, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước và cá nhân, đơn vị liên quan đến dự án hạ tầng kỹ thuật có thể tham khảo kết quả bài báo trong việc xác định các yếu tố gây xung đột trong suốt quá trình thực hiện dự án, để có biện pháp phòng ngừa xung đột nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện dự án.

Từ khóa: Dự án hạ tầng kỹ thuật, ảnh hưởng, xung đột, thực hiện dự án.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình thực hiện các dự án về hạ tầng kỹ thuật có rất nhiều mâu thuẫn, xung đột xuất hiện; điều này làm giảm hiệu quả, chậm tiến độ của dự án, thời gian hoàn thành dự án kéo dài, chi phí tăng cao, chất lượng công trình không đảm bảo và kéo theo hàng loạt các vấn đề liên quan khác. Nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố gây xung đột dẫn đến xung đột trong quá trình thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật thông qua nghiên cứu khảo sát, phân tích mô hình hồi quy đa biến dựa trên dữ liệu thu thập được.

2. Tổng quan

Xung đột là quá trình một bên cảm nhận rằng những quyền lợi của họ bị bên kia chống lại hoặc bị ảnh hưởng một cách tiêu cực bởi hành động của bên kia [1]. Braj Kishor Mahato, Stephen O.Ogunlana (2010) [2] chỉ ra rằng những yếu tố xung đột có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện một dự án xây dựng đập, đặc biệt là với những chỉ trích của dư luận và cư dân địa phương nơi thực hiện dự án. Trong một nghiên cứu khác Stephen O.Ogunlana, Prapataow Awakul (2002) [3] xác định trong các dự án xây dựng lớn thường có hai loại xung đột cơ bản: xung đột nội bộ và xung đột bên ngoài và tập trung tìm hiểu các xung đột thường xảy ra và thái độ của các nhóm liên quan đối với vấn đề này. Judit Gyulay (2010) [4] đã thực hiện một nghiên cứu về làm giảm mức độ xung đột trong việc thực hiện xây dựng các dự án lớn ...

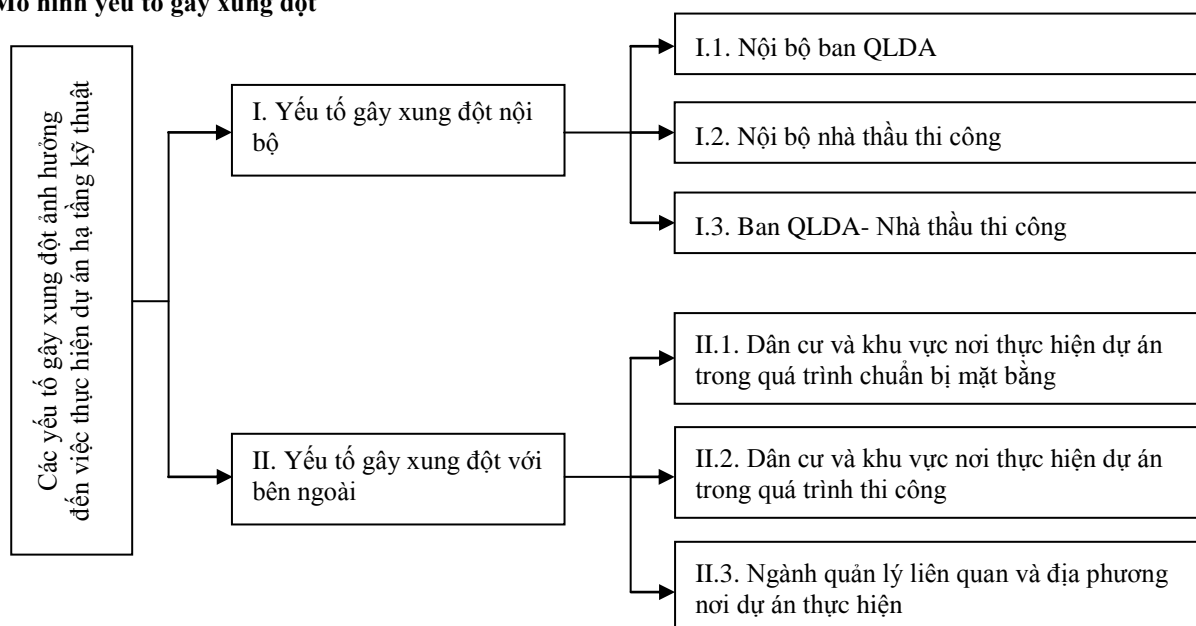
Tại Việt Nam xây dựng là một ngành chiếm tỉ trọng lớn, có nhiều thành phần đối tượng tham gia, sử dụng ngân sách và chi phí lớn, luôn chứa nhiều yếu tố xung đột trong suốt quá trình thực hiện lại chưa có một nghiên cứu nào để phân tích các yếu tố gây xung đột thường xuất hiện trong quá trình thực hiện dự án: đặc biệt là dự án về hạ tầng kỹ thuật.

3. Quy trình nghiên cứu

3.1 Thu thập số liệu

Nghiên cứu được thực hiện dưới dạng bảng câu hỏi khảo sát, sử dụng thang đo Likert 5 bậc (từ 1: Hoàn toàn không ảnh hưởng đến 5: Ảnh hưởng rất cao), được kế thừa từ nghiên cứu của Braj Kishor Mahato, Stephen O.Ogunlana (2010) [2]. Dữ liệu sau khi thu thập được sẽ được xử lý với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS (Statistical package for the social sciences). Tổng cộng có 172 cá nhân được khảo sát để thực hiện nghiên cứu.

3.2 Mô hình yếu tố gây xung đột



Hình 3.1 Các nhóm yếu tố gây xung đột được dùng trong nghiên cứu

3.3 Phân tích nhân tố

Thực hiện phân tích nhân tố với phép quay Varimax, sử dụng phương pháp trích Principal Components nhằm rút trích ra các nhóm yếu tố gây xung đột. Kết quả phân tích nhân tố như sau:

Nhân tố	Yếu tố ảnh hưởng (Yếu tố gây xung đột)	Trọng số
Nhân tố gây xung đột trong nội bộ ban quản lý dự án (NT1). % giải thích : 11.64%	Mối quan hệ giữa chủ đầu tư và ban quản lý dự án	0.728
	Tranh giành ảnh hưởng và quyền lợi giữa ban giám đốc dự án với nhau	0.671
	Phân công nhiệm vụ giữa ban giám đốc dự án và nhân viên dự án	0.596
	Quan hệ giữa các nhân viên dự án trong quá trình thực hiện dự án	0.612
	Quy định trách nhiệm các cá nhân trong ban đối với việc hoàn thành dự án	0.548
Nhân tố gây xung đột trong nội bộ nhà thầu thi công (NT2). % giải thích : 10.44	Liên quan đến việc phối hợp tiến độ giữa các tổ đội liên quan	0.511
	Liên quan đến việc thanh toán chi phí cho các tổ đội	0.692
	Liên quan đến yếu tố đảm bảo an toàn cho người lao động	0.589
	Liên quan đến thời gian và chi phí chi trả cho việc tăng ca	0.560
	Liên quan đến việc sắp xếp vị trí và nhiệm vụ của đội ngũ quản lý công trường	0.727
Nhân tố gây xung đột giữa dự án với dân cư và khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công (NT3). % giải thích : 9.52%	Ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân xung quanh dự án	0.747
	Ảnh hưởng đến các yếu tố an toàn của người dân xung quanh dự án	0.680
	Ảnh hưởng đến an sinh xã hội khu vực xung quanh dự án	0.620
	Liên quan đến việc tái lập mặt bằng sau khi hoàn thành thi công dự án	0.679

Nhân tố gây xung đột giữa ban quản lý dự án và nhà thầu thi công (NT4). % giải thích : 9.32%	Trao đổi thông tin giữa nhà thầu và ban quản lý dự án	0.573
	Lựa chọn phương án giải quyết các phát sinh trong quá trình thi công của nhà thầu và ban quản lý dự án	0.699
	Can thiệp của ban quản lý dự án vào công việc của nhà thầu thi công	0.661
	Lựa chọn phương án xử lý vi phạm (nếu có) giữa ban quản lý dự án – nhà thầu thi công	0.585
	Liên quan đến việc thanh toán chi phí cho nhà thầu thi công	0.632
Nhân tố gây xung đột giữa dự án với dân cư và khu vực thực hiện dự án trong quá trình chuẩn bị mặt bằng (NT5). % giải thích: 7.65%	Xác định phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư	0.589
	Xác định phương án hỗ trợ: ổn định đời sống và ổn định sản xuất, di chuyển nhà đối với hộ bị thu hồi đất, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm	0.704
	Ảnh hưởng đến các dự án lân cận	0.620
	Tính thiếu chính xác và minh bạch của dự án	0.569
Nhân tố gây xung đột giữa dự án với ngành liên quan và địa phương nơi dự án thực hiện (NT6). % giải thích: 7.14 %	Nội dung các văn bản pháp lý liên quan đến dự án	0.601
	Tính không thống nhất giữa các ngành quản lý liên quan và đơn vị thi công đến dự án: thời gian, chi phí, phương án thi công	0.576
	Sự ủng hộ và tham gia của chính quyền địa phương	0.595
	Ảnh hưởng lên việc chỉnh trang đô thị của địa phương	0.535

Bảng 3.1 Kết quả phân tích nhân tố

Tổng phương sai trích của sáu nhân tố này bằng 55.71% lớn hơn 50% thỏa mãn điều kiện theo Hair & Ctg (1998), Gerbing và Anderson (1998).

3.4 Phân tích hồi quy đa biến

	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Hệ số t.	Mức ý nghĩa	Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Độ lệch chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
Hằng số	-7.198	1.123		-6.409			
NT1	0.539	0.142	0.245	3.808	0.000	0.825	1.213
NT2	0.575	0.146	0.252	3.935	0.000	0.831	1.204
NT3	0.310	0.153	0.124	2.021	0.045	0.909	1.100
NT4	0.581	0.178	0.195	3.256	0.001	0.95	1.052
NT5	0.652	0.095	0.414	6.900	0.000	0.951	1.051
NT6	0.290	0.134	0.139	2.172	0.031	0.836	1.196

Bảng 3.2 Kết quả hồi quy sử dụng phương pháp Enter

Hệ số Adjusted R Square (R^2 hiệu chỉnh) của mô hình bằng 0.415 có nghĩa là khoảng 41.5% phương sai của sự ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật được giải thích bởi sáu biến độc lập: NT1, NT2, NT3, NT4, NT5, NT6. Phương trình hồi quy thể hiện mối quan hệ giữa các nhân tố với mức độ ảnh hưởng như sau:

$$\text{Ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án} = - 7.198 + 0.539 * NT1 + 0.575 * NT2 + 0.310 * NT3 + 0.581 * NT4 + 0.652 * NT5 + 0.290 * NT6.$$

Trong sáu nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật thì lần lượt NT5, NT4, NT2, NT1, NT3, NT6 có mức ảnh hưởng từ cao đến thấp (sắp xếp theo hệ số B trên bảng 3.2).

4. Kết luận

Đảm bảo những xung đột không ảnh hưởng đến dự án trong quá trình thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật là mục tiêu quan trọng của các nhà thực hiện dự án. Nghiên cứu này đã xây dựng và kiểm chứng mô hình các yếu tố gây xung đột trong quá trình thực hiện dự án, các yếu tố gây xung đột này được chia làm sáu nhân tố chính thông qua phương pháp phân tích nhân tố.

Bên cạnh việc xác định các nhân tố gây xung đột ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án, nghiên cứu đã lượng hóa sự tác động của các nhân tố này lên việc thực hiện dự án thông qua mô hình hồi quy đa biến. Mô hình nghiên cứu giải thích được khoảng 41.5% cho tổng thể về mối liên hệ của sáu nhân tố gây xung đột. Từ kết quả này các đơn vị quản lý dự án, quản lý nhà nước, nhà thầu... có thể xây dựng được kế hoạch, quy trình làm việc, quy trình phối hợp để hạn chế thấp nhất các xung đột có thể xảy ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Hữu Lam. *Xung đột và quản trị xung đột*, Đại học Kinh tế TP.HCM, 2010.
- [2]. Braj Kishor Mahato, Stephen O.Ogunlana. *Damn the Dams? The not so trivial issue of Conflict in Dam Construction Project*, School of built environment Heriot-Watt University Edinburgh, Scotland, 2010.
- [3]. Prapatpaow Awakul, and Stephen O. Ogunlana (2002). *The effect of attitudinal differences on interface conflict on large construction projects: The case of the Pak Mun Dam project*, Environmental Impact Assessment Review, Volume 22, Issue 4, August 2002, pp 311-335, 2002.
- [4]. Dr.Judit Gyulay, Budapest University of Technology & Economics. *How to reduce conflicts on construction project*, available at <http://ntur.lib.ntu.edu.tw/bitstream/246246/85206/1/3.pdf> (accessed 29, June, 2010)

ANALYSIS OF FACTORS RESULTING IN CONFLICTS OF TECHNICAL INFRASTRUCTURE PROJECTS

Abstract:

This paper presents, analyzing the factors causing conflict in the process of implementation of infrastructure projects, is carried on in Ho Chi Minh city and Dong Nai province. Research results can make reference to the investors, project management, construction units and units set up consultancy projects, the state management agencies and individuals and units related to the project technical infrastructure in determining the factors causing conflict during project execution, to take measures to prevent conflict in order to improve the efficiency of project implementation.

Keywords: *Infrastructure projects, influence, conflict, the project implementation.*